

Số: 55/QĐ-KTTL

An Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển
năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang**

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang.

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang (chi tiết phụ lục IV đính kèm).

Điều 2. Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được duyệt; Quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và trước pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban Giám đốc Công ty, Trưởng các Phòng, ban chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Kiểm soát viên;
- Lưu VT, KHĐT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngại

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG**
MST: 1601228667

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang được Chủ tịch Công ty phê duyệt tại Quyết định số 5.5./QĐ-KTTL ngày 12 tháng 3 năm 2021)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản phẩm sản xuất chủ yếu: Quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn nước tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh – kinh tế đạt được kết quả như sau:

- Sản phẩm công ích thủy lợi: 586.898 ha, bao gồm:
 - + Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 254.653 ha.
 - + Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 149.910 ha.
 - + Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.
- Doanh thu: 78.088 triệu đồng, đạt 117,36% so với kế hoạch và giảm 13,52% so với cùng kỳ năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế: 11.561 triệu đồng, đạt 132,27% so với kế hoạch và giảm 4,72% so với cùng kỳ năm 2019.
- Nộp ngân sách: 5.154 triệu đồng, đạt 171,36% so với kế hoạch và tăng 9,13% so với cùng kỳ năm 2019.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh: (kèm biểu 01)

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh – kinh tế.
- Sản phẩm công ích thủy lợi: 586.898 ha, bao gồm:
 - + Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (không điều tiết): 254.653 ha.
 - + Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (điều tiết nước): 149.910 ha.
 - + Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.

- Doanh thu: 73.780 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 7.435 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 1.750 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1. Kế hoạch đầu tư các dự án công trình trạm bơm điện dự kiến tổng kinh phí đầu tư là 126.742 triệu đồng, (kèm biểu 02).

2.2. Kế hoạch đầu tư sửa chữa các công trình dự kiến tổng kinh phí đầu tư là 20.500 triệu đồng, (kèm biểu 03).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

Từng bước chấn chỉnh về tài chính doanh nghiệp, thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành và triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn doanh nghiệp,...

2. Giải pháp về sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; công tác tài chính; chế độ, chính sách với người lao động, kiên quyết xem xét, xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có hành vi gây tổn hại đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện sắp xếp lại mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn và chuyên sâu về chuyên môn.

- Tiếp tục theo dõi, dự báo tốt tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đưa ra các dự báo phù hợp về nhu cầu sử dụng nước nông nghiệp, nước công nghiệp và dân sinh để lập kế hoạch đầu tư phát triển, lập danh mục các công trình đề nghị Nhà nước đầu tư sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng cơ bản báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giải pháp về marketing.

- Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tiên tiến trên tất cả các mặt nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Tiếp tục đầu tư cho đào tạo và xây dựng lại đội ngũ cán bộ, cán bộ quản lý, lao động có ý thức kỷ luật, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với đơn vị. Chú trọng lực lượng lao động trẻ, lao động có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm và thành thạo trong công việc, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, đánh giá công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị của Công ty nhằm đầu tư, khai thác có hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có, đổi mới trang thiết bị và cải tiến công nghệ trong quản lý.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.
- Sắp xếp bộ máy hoạt động tinh gọn và hiệu quả.
- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các Thông tư, Nghị định có liên quan.

7. Giải pháp khác.

- Chú trọng xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong toàn Công ty. Thực hiện đạt một số tiêu chí trong chiến lược phát triển Công ty.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

**BIỂU 01: CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2021**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	ha	586.898
	- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (không điều tiết)	ha	254.653
	- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (điều tiết nước)	ha	149.910
	- Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	182.335
2	Doanh thu	triệu đồng	73.780
	Doanh thu hoạt động công ích	triệu đồng	49.556
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	triệu đồng	20.650
	Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	3.574
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	7.435
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	1.750
5	Tổng vốn đầu tư	triệu đồng	126.742
6	Thu nhập của người lao động và người quản lý doanh nghiệp		
	- Tổng số lao động	người	196
	- Tổng quỹ lương của người lao động	triệu đồng	16.844,48
	- Tiền lương bình quân của lao động	đồng/người/tháng	6.635.673
	- Thu nhập bình quân của lao động	đồng/người/tháng	7.759.244
	- Số lượng người quản lý doanh nghiệp	người	8
	- Tổng quỹ lương, thù lao của người quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	1.874,40

STT	Tên dự án công trình trạm bơm điện	Dự kiến tổng kinh phí đầu tư
1	Trạm bơm An Nông 1, 3 - xã An Nông, huyện Tịnh Biên	453
2	Trạm bơm Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	736
3	Trạm bơm tiêu Lòng Hồ, xã Tân Trung, huyện Phú Tân	2.921
4	Trạm bơm tiêu vùng Bến Bàng, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn	8.811
5	Trạm bơm tiêu vùng ấp Tân Thành - xã Tân Phú, huyện Châu Thành	6.269
6	Trạm bơm ấp Thạnh Nhơn – Thạnh Hưng và ấp Thạnh Hòa – Thạnh Phú thuộc xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	3.266
7	Trạm bơm tiêu vùng Thới Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	4.804
8	Trạm bơm bờ đông kênh Ranh xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn	5.088
9	Dự án Trạm bơm Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	22.402
10	Trạm bơm Xà Nu, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	1.000
11	Trạm bơm Tân Lập - xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên	10.905
12	Trạm bơm tiêu vùng Tô Thủy 1, 2, 3, 4, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn	14.889
13	Trạm bơm tiêu vùng Đông kênh 24, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn	14.590
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống Trạm bơm tiêu vùng ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Châu Thành	13.174
15	Trạm bơm vùng cánh đồng lớn, xã Bình Phú, huyện Châu Phú	15.934
	Tập huấn đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành các vùng bơm	1.500
	Tổng cộng:	126.742

**BIỂU 03: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
NĂM 2021**

Đvt: Triệu đồng.

STT	Tên công trình đầu tư sửa chữa	Dự kiến tổng kinh phí đầu tư
1	Nạo vét kênh 7 (đoạn từ kênh Vịnh Tre đến cầu Cây Gáo)	1.200
2	Gia cố sạt lở bờ Đông kênh Ngang Huệ Đức (đoạn cách UBND xã Tân Phú khoảng 100m về phía Nam)	2.700
3	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh Núi Chóc - Năng Gù (đoạn cách cầu Khánh Ngọc khoảng 30m về phía Đông)	900
4	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh Vịnh Tre (đoạn cách cầu kênh 3 khoảng 200m về phía Đông)	750
5	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh 10 Châu Phú (đoạn cách Quốc lộ 91 khoảng 1.500m về phía Tây)	1.500
6	Gia cố sạt lở bờ Nam kênh Rạch Cỏ Lau (đoạn cách cầu Phú Thành 110m về phía Đông)	900
7	Gia cố sạt lở bờ Nam kênh Rạch Giá - Long Xuyên (đoạn cầu Rạch Rích đến nhà máy xay xát Kim Em)	1.500
8	Sửa chữa, nâng cấp cống Cà Tum	900
9	Sửa chữa, nâng cấp cống Trường Đua	950
10	Đường dây hạ thế và bộ biến tần (10 cống phân vùng 3 thuộc dự án Nam Vàm Nao)	900
11	Lắp đặt tời vận hành (10 cống phân vùng 3 thuộc dự án Nam Vàm Nao)	2.300
12	Sửa chữa, nâng cấp hồ ÔTukSa	2.100
13	Sửa chữa, nâng cấp hồ Ô Tà Sóc	900
14	Duy tu sửa chữa nhỏ cống đập hồ chứa năm 2021	3.000
	Tổng cộng:	20.500